

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2018

V/v Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.

2. Ông Y Ník ÊBan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986. Trú tại: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

-Bị đơn: chị Vũ Thị L, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú cuối cùng: thôn 14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (H) và chị Vũ Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 19/12/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đồng thời, được gia đình hai bên tổ

chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 (ba) năm, đến cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng nên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài và đến tháng 10/2010, chị L bỏ nhà đi khỏi địa phương, không rõ tung tích.

Sau nhiều năm tìm kiếm nhưng không có kết quả nên đầu năm 2017 tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố mất tích đối với chị Vũ Thị L. Tại Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2017/VDS-ST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên bố chị Vũ Thị L mất tích và quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Vũ Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và chị Vũ Thị L chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tôi và chị Vũ Thị L chưa có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn với chị Vũ Thị L; về con chung: anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu, do đó không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và công nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Mặc dù bị đơn chị Vũ Thị L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nhưng các thủ tục tố tụng đều được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú cuối cùng theo đúng trình tự quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Vũ Thị L là có căn cứ phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 19/12/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị L chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, kéo dài và đến tháng 10 năm 2010, chị Vũ Thị L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Sau nhiều năm tìm kiếm nhưng không có kết quả nên anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vũ Thị L bị mất tích. Tại Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 02/2017/VDS-ST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên bố chị Vũ Thị L mất tích và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Xét tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H đối với chị Vũ Thị L là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát, cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày quá trình chung sống vợ chồng chưa tạo dựng được tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003060 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn với chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Nguyên đơn khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003060 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- UBND xã P, huyện K,
tỉnh Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Xuân Chiến